TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 390/2023/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 20 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 443/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 1, ấp 2A, xã P, huyện G, tỉnh B; tạm trú: Số 137/2, đường P, tổ 49, khu 5, phường L, thành phố M, tỉnh B.

- Bà Trần Ngọc M, sinh năm: 1989; địa chỉ: Tổ 1, ấp 2A, xã P, huyện G, tỉnh B; tạm trú: Số 137/2, đường Lê Hồng P, tổ 49, khu 5, phường L, thành phố M, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/10/2023, ông Nguyễn Đăng K và bà Trần Ngọc M đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Đăng K và bà Trần Ngọc M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc ông Nguyễn Đăng Khoa và bà Trần Ngọc M thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Q, ngày sinh 13/01/2016. Sau khi ly hôn, conn chung sẽ do bà Trần Ngọc M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đăng K và bà Trần Ngọc M không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đăng K và bà Trần Ngọc M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Q, ngày sinh 13/01/2016 cho bà Trần Ngọc M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đăng K và bà Trần Ngọc M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Đăng K và bà Trần Ngọc M mỗi người phải nộp 150.000[đ] (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, tổng cộng 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000824 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- UBND X.Phước Hoà, huyện G, tỉnh B;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Lại Thị Ngọc Liên